

Số: 34/2026/QĐST- KDTM

GL, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2026/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Q;**

Trụ sở: Tầng A và Tầng B Tòa nhà S - A P, phường S, TP .;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc V – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H – Cán bộ Ngân hàng - Ngân hàng TMCP Q;

Trụ sở chi nhánh: 22 N, P. Q, tỉnh Gia Lai;

( *Văn bản ủy quyền lại số 397321.25 ngày 08/12/2025*).

\* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1998; Số CCCD: 052198015801; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ngày cấp 05/12/2021; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố F, phường Q, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Nguyễn Thị Minh T thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Q (V1) tổng cộng là 599.897.996 đồng, cụ thể: theo Hợp đồng tín dụng số 103801245.23 ngày 05/12/2023 với số tiền 596.532.126 đồng, trong đó: Tiền gốc là 560.000.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 20/4/2026 là 36.532.126 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 17.932.742 đồng, lãi quá hạn là 18.599.384 đồng) và nợ phí của thẻ tín dụng số 00003156616 ngày 28/11/2023 với số tiền 3.365.870 đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền

599.897.996 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận kể từ ngày 21/4/2026, trả một lần vào ngày 30/5/2026.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 20/4/2026) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 103801245.23 ngày 05/12/2023 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 28/11/2023.*

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 103801245.23 ngày 05/12/2023 và trả nợ phí của tín dụng số 00003156616 ngày 28/11/2023 thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay. Cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 373, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: khu V, phường B, TP Q, tỉnh Bình Định (nay là thửa đất số 173, tờ bản đồ số 24, địa chỉ tại tổ B, khu phố F, phường Q, tỉnh Gia Lai), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 946600, số vào sổ cấp GCN: CS03076 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 23/06/2020, cấp cho ông Nguyễn Minh Đ, chỉnh lý biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Minh T vào ngày 04/12/2023. Cụ thể: Thửa đất diện tích: 149.9m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đang sử dụng không có trong Giấy chứng nhận, không công nhận cấp là 23,8m<sup>2</sup> (phần diện tích xây dựng nhà ở là 4,3m<sup>2</sup>), diện tích còn lại theo hiện trạng đo đạc là 126,1m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng nhà ở là 38,3m<sup>2</sup> (theo Trích đo hiện trạng thửa đất do Công ty CP T1 đo đạc ngày 25/3/2026). Bà Nguyễn Thị Minh T và Ngân hàng TMCP Q thống nhất phần diện tích xây dựng nhà ở chưa được cập nhật tại Giấy chứng nhận nói trên, cũng là tài sản thế chấp (*kèm theo Trích đo hiện trạng thửa đất do Công ty CP T1 đo đạc ngày 05/3/2025*).

Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán số tiền nợ thì bà Nguyễn Thị Minh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

2.4. Trường hợp bà Nguyễn Thị Minh T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Q có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ bản gốc có liên quan đến tài sản thế chấp cho bà T.

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh T có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng và chi phí đo đạc là 8.322.000, tổng cộng 13.322.000 đồng.

2.6. Án phí KDTM sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu 13.998.000 đồng.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 13.556.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000209 ngày 08/01/2026 của Thi hành dân sự tỉnh Gia Lai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**